TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/DS-ST
Ngày: 14-9-2024.
V/v: *"Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền góp hụi*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, TP CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Thị Hồng Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quốc Trung.

2. Ông Hồ Minh Khương.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Huỳnh Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ô Môn, TP Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ:*** Ông Lê Vũ Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc "*Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền góp hụi"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Khu vực T, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo của nguyên đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1994. Địa chỉ: số X, đường T, phường N, quận K, thành phố Cần Thơ. (Theo Giấy uỷ quyền chứng nhận ngày 23/10/2023) (Có mặt).

- *Bị đơn*:

+ Bà **Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm 1967 (Xin xét xử vắng mặt).

+ Ông **Nguyễn Văn Quốc V**, sinh năm 1967 (Xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu vực T, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Võ Kế T**, sinh năm: 1975. Nơi cư trú: Khu vực T, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ (Xin xét xử vắng mặt).

+ Bà **Phạm Hồng T**, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Khu vực T, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ (Xin xét xử vắng mặt).

+ Bà **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khu vực T, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ (Xin xét xử vắng mặt).

+ Bà **Lâm Thị H**, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Khu vực T, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ (Xin xét xử vắng mặt).

+ Bà **Mạc Thị T** sinh năm 1943. Địa chỉ: Khu vực T, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ (Xin xét xử vắng mặt).

+ Bà **Võ Thị Mỹ D**, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Khu vực T, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ (Xin xét xử vắng mặt).

+ Bà **Lê Thị Q**, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Khu vực Đ, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ (Xin xét xử vắng mặt).

+ Bà **Phan Thị Kim C**, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khu vực Đ, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ (Xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo của nguyên đơn ông Trần Văn Đàn trình bày:

Khoảng đầu năm 2015, do quen biết nên bà Nguyễn Thị T tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị Kim D, ông Nguyễn Văn Quốc V làm chủ hụi. Đến cuối năm 2020 ông V và bà D tuyên bố bể hụi, khi đó còn nợ bà Nguyễn Thị T 05 dây hụi cụ thể như sau:

+ Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, ốp ngày 07/04/2019, tổng cộng 22 chân, bà T tham gia chơi 01 chân và đóng hụi được 11 lần. Dây hụi này bà T có chơi hụi chung với bà Phạm Hồng T, Phan Thị Kim C.

+ Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, ốp ngày 19/06/2019, tổng cộng 22 chân, bà T tham gia chơi 01 chân và đóng hụi được 08 lần. Dây hụi này bà T có chơi hụi chung với bà Lâm Thị H, bà Mạc Thị T, bà Nguyễn Thị Phương T, bà Lê Thị Q.

+ Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, ốp ngày 20/08/2019, tổng cộng 22 chân, bà T tham gia chơi 01 chân và đóng hụi được 06 lần. Dây hụi này bà T có chơi hụi chung với bà Võ Thị Mỹ D.

+ Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, ốp ngày 08/9/2019, tổng cộng 22 chân, bà T tham gia chơi 01 chân và đóng hụi được 05 lần.

+ Dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, ốp ngày 19/08/2019, tổng cộng 15 chân, bà T tham gia chơi 01 chân và đóng hụi được 05 lần.

Sau khi tuyên bố bể hụi ông V, bà D đã tính toán chốt lại tiền hụi ông V, bà D còn thiếu bà T số tiền 61.100.000 đồng (Sáu mươi mốt triệu, một trăm ngàn đồng).

Ông V, bà D cam kết trả nhiều lần nhưng không thực hiện. Do đó, bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Văn Quốc V trả lại cho bà số tiền nợ hụi là 61.100.000 đồng (Sáu mươi mốt triệu, một trăm ngàn đồng). Bà T không yêu cầu tính lãi cho đến khi tòa án xét xử. Yêu cầu được tính lãi theo quy định pháp luật trong giai đoạn thi hành án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/5/2024 tại Toà án nhân dân quận Ô Môn, bị đơn ông Nguyễn Văn Quốc V và bà Nguyễn Thị Kim D trình bày:

Ông V và bà D làm chủ hụi và còn nợ tiền hụi của bà Nguyễn Thị T số tiền là 61.100.000 đồng, ông bà thống nhất trả số nợ này cho nguyên đơn. Do ông bà đang gặp khó khăn, không còn khả năng thanh toán nên khi nào có tiền thì ông bà sẽ trả nợ cho nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin xét xử vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định pháp luật.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ, lời khai các bên đương sự, diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ Điều 92, 238, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166, 288, 357 và 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Họ, hụi, biêu, phường); Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 61.100.000 đồng tiền nợ hụi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật*: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Quốc V và bà Nguyễn Thị Kim D về việc Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền góp hụi. Bị đơn cư trú tại Khu vực T, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ. Đây là những tranh chấp về vụ án dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3]. Về nội dung tranh chấp: Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào lời thừa nhận của các bên đương sự, các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp, do Tòa án thu thập theo quy định của pháp luật, đủ cơ sở xác định:

Vào năm 2015 do quen biết bà Nguyễn Thị T có chơi hụi do bị đơn ông Nguyễn Văn Quốc V và bà Nguyễn Thị Kim D làm chủ hụi. Đến cuối năm 2020, sau khi tuyên bố bể hụi hai bên đã tính toán thống nhất ông V, bà D còn nợ bà T số tiền 61.100.000 đồng. Nay bà T cho rằng bị đơn chưa trả số tiền nợ này nên khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền hụi là 61.100.000 đồng. Bà T không yêu cầu tính lãi cho đến khi xét xử, yêu cầu được tính lãi theo quy định pháp luật trong giai đoạn thi hành án. Bị đơn thừa nhận và đồng ý trả nguyên đơn số tiền hụi còn nợ là 61.100.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4]. Về thời gian và phương thức thanh toán, bị đơn yêu cầu khi có tiền sẽ trả lại tiền hụi cho nguyên đơn. Nguyên đơn không đồng ý vì thoả thuận này gây thiệt thòi quyền lợi cho nguyên đơn, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả một lần hết số nợ. Do các bên không thoả thuận được thời gian, phương thức thanh toán và thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan thi hành án nên sẽ do do cơ quan thi hành án giải quyết theo quy định pháp luật.

[5]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như trên là phù hợp với nhận định của Tòa án, có cơ sở chấp nhận.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch cụ thể là: 61.100.000 đồng x 5% = 3.055.000 đồng. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

+ Các Điều 274, 280, 288, 357, 468 và 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 92, Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

+ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường.

+ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Quốc V và bà Nguyễn Thị Kim D.

Buộc ông Nguyễn Văn Quốc V và bà Nguyễn Thị Kim D phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 61.100.000 đồng (Sáu mươi mốt triệu, một trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Văn Quốc V và bà Nguyễn Thị Kim D phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 3.055.000 đồng (Ba triệu, không trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.528.000 đồng (Một triệu, năm trăm hai mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004481 ngày 16/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Nương

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- TAND TP.CT;
- VKS ND TP.CT
- Lưu hồ sơ vụ án.